TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:215/2024/QĐST-HNGĐ *Q, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản thỏa thuận của các đương sự ngày 08/ 10/2024.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số:183 /2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Trần Thị H** sinh ngày 17/ 05 /1981.

ĐKHKT: Đội 1, thôn Đông H, xã Đ, HUYỆN Q, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Tiên Tr, xã Th, huyn C, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: **Anh Bùi Văn T**sinh ngày 04 /11/1981.

ĐKHKTT và chỗ ở: Đội 1, thôn Đông H, xã Đ, HUYỆN Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bùi Văn Th tìm hiểu tự nguyện, chung sống cùng nhau năm 2005 nhưng đến ngày 14 tháng 4 năm 2011 hai vợ chồng mới đến UBND xã Đ, HUYỆN Q, Thành phố Hà Nội để đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và từ đó đến nay hai người sống ly thân không còn quan tâm, thương yêu nhau nữa. Nên chị H và anh Th yêu cầu Tòa án nhân dân HUYỆN Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bùi Văn Th có 3 con chung là cháu Bùi Văn T, sinh ngày 11/02/2005, cháu Bùi Văn Tr, sinh ngày 22/06/2007 và cháu Bùi Thị Tố U, sinh ngày 27/10/2009. Khi ly hôn cháu T trưởng thành chị H và anh Th không yêu cầu giải quyết, còn cháu Tr và cháu U chưa trưởng thành. Khi ly hôn hai vợ chồng thỏa thuận anh Th tiếp tục nuôi cháu Tr và cháu U đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Th tự nguyện không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị H và anh Th xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị H và anh Bùi Văn Th xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó chị H và anh Th thuận tình ly hôn.

-*Về con chung*: Chị Trần Thị H và anh Bùi Văn Th có 3 con chung là cháu Bùi Văn T, sinh ngày 11/02/2005, cháu Bùi Văn Tr, sinh ngày 22/06/2007 và cháu Bùi Thị Tố U, sinh ngày 27/10/2009. Khi ly hôn cháu T trưởng thành chúng tôi không yêu cầu giải quyết.

Đối với cháu Tr và cháu U chưa trưởng thành. Khi ly hôn chị H và anh Th tự nguyện thỏa thuận: Anh Bùi Văn Th tiếp tục trông nom, chăm sóc cháu Bùi Văn Tr và cháu Bùi Thị Tố U đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi có quyết định khác.

Chị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

-*Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị H và anh Th không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0020176 ngày 08/ 10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự HUYỆN Q, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành